UBND XÃ ĐẠI ĐỒNG
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐTXD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc

DỰ THẢO PHƯƠNG ÁN CHI TIẾT BỒI THƯỜNG, HỖ TRỢ TÀI SẢN, CÂY CỐI, HOA MÀU CỦA CÁC HỘ CÓ TÀI SẢN, CÂY TRỒNG TRÊN ĐẤT HÀNH LANG ĐƯỜNG ĐT.385 ĐỂ THỰC HIỆN DỰ ÁN CẢI TẠO, NÂNG CẤP ĐT.385 ĐOẠN TỪ KM7+750-KM16+370 (DỐC NGHĨA - LƯƠNG TÀI)

Kèm theo Thông báo số 91/TB-BQL ngày 06 tháng 10 năm 2026 của Ban quản lý dự án ĐTXD xã Đại Đồng

STT	Họ và tên người có tài sản, cây trồng trên đất hành lang đường ĐT.385	Số thửa theo trích lục	Diện tích thu hồi (m2)	Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu						Số cây trong mật độ	Số cây vượt mật độ	Thành tiền trong mật độ	Thành tiền vượt mật độ	Tỷ lệ BTHT (%)	Thành tiền (đ)
				BTHT tài sản vật kiến trúc	BTHT cây cối, hoa màu	SL	Đơn vị tính	Quy cách đặc điểm	Đơn giá (đ)						
1	**Ông Nguyễn Văn Bần và bà Nguyễn Thị Hậu**														**4.419.840**
		Hành lang GT giáp thửa 133 và 134	**45,02**												
				Tường rào xây gạch chỉ 110, vữa xi măng M50 cao 1,9m dài 11,6m và 2,3m		2,9051	m3	Tường xây gạch chỉ 110, vữa xi măng M50	2.300.645	2,9051		6.683.603	0	0%	-
					Cây Nhãn	3	Cây	7cm ≤ ĐK gốc < 12cm	2.700.000	2	0	5.400.000	0	80%	4.320.000
					Cây hoa sữa	4	Cây	25cm< ĐK ≤ 40cm	520.000	0	1	0	124.800	80%	99.840
					Cây hoa sữa	5	Cây	15cm< ĐK ≤ 25cm	378.000	0	0	0	0	80%	0
					Cây bàng	1	Cây	40cm< ĐK ≤ 60cm	710.000	0	0	0	0	80%	0
					Nhãn giống					0	0	0	0	50%	0
		Hành lang GT giáp thửa 136	**33,97**												
				Mái đua mái vẩy lợp tôn, kèo thép kích thước 8,7x4,5		39,15	m3	Mái đua mái vảy lợp tôn nối với công trình chính	628.679	39,15		24.612.783	0	0%	-
				- Sân BTXM kích thước 8,5*4,9m dày 10cm		41,65	m2	Sân bê tông M200	327.172	41,65		13.626.733	0	0%	-
				Cửa sắt KT 8,5*5,0		42,5	m2	VD Cửa song sắt	1.356.365	42,5		57.645.508	0	0%	-
2	**Ông Bùi Minh Soái và bà Lưu Thị Mỹ**														**344.000**
		Hành lang GT giáp thửa 182	**15,45**												
				- Nền sân BTXM kích thước 4,0*3,6m dày 10cm		14,4	m2	Sân bê tông M200	327.172	14,4		4.711.283	0	0%	-
				- Lát gạch sân kích thước 4,0*3,6m		14,4	m2	Gạch ceramic 300x300	328.543	14,4		4.731.019	0	0%	-
					Cau vua	1	Cây	ĐK gốc từ 35cm trở lên	430.000	1	0	430.000	0	80%	344.000

STT	Họ và tên người có tài sản, cây trồng trên đất hành lang đường ĐT.385	Số thửa theo trích lục	Diện tích thu hồi (m2)	Bồi thường, hỗ trợ tài sản, vật kiến trúc, cây cối, hoa màu						Số cây trong mật độ	Số cây vượt mật độ	Thành tiền trong mật độ	Thành tiền vượt mật độ	Tỷ lệ BTHT (%)	Thành tiền (đ
				BTHT tài sản vật kiến trúc	BTHT cây cối, hoa màu	SL	Đơn vị tính	Quy cách đặc điểm	Đơn giá (đ)						
3	**Ông Nguyễn Công Khắc và bà Khúc Thị Tâm**														**53.171.168**
		Hành lang GT giáp thửa 147	**34,62**												
				- Nền sân BTXM kích thước 4,0*3,6m dày 10cm		14,4	m2	Sân bê tông M200	327.172	14,4		4.711.283	0	0%	-
				- Lát gạch sân kích thước 4,0*3,6m		14,4	m2	Gạch ceramic 300x300	340.699	14,4		4.906.067	0	0%	-
		Hành lang GT giáp thửa 138	**39,6**												
				- Nhà xây gạch chỉ tường 220, kết cấu mái BTCT, móng nông, KT 6,3x4,2 (Tính hỗ trợ toàn nhà)		26,46	m2	Nhà 1 tầng xây gạch chỉ, mái bằng, tường 220, móng xây gạch đặc, không có công trình phụ	4.018.985	26,46		106.342.337	0	50%	53.171.168
				- Sân lát gạch chỉ kích thước 4,8*3,3m		15,84	m2	Gạch ceramic 300x300	291.091	15,84		4.610.883	0	0%	-
				Trụ cổng 02 cái kích thước 0,5x0,5 cao 1,8m		0,9	m3	Trụ cổng xây gạch chỉ h<6m vữa XM M50	2.638.083	0,9		2.374.275	0	0%	-
				Cửa sắt KT 2,8x2,1		5,88	m2	VD Cửa song sắt	1.356.365	5,88		7.975.426	0	0%	-
	Tổng														**57.935.008**